

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề án “Phát triển Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014;

Căn cứ Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”;

Căn cứ Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 10/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kế hoạch số 146-KH/TU ngày 05/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kết luận số 2561-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 20 tháng 11 năm 2023 về Đề án Phát triển Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Kế hoạch triển khai, thực hiện Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 20/01/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Chương trình công tác năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa tại Tờ trình số 46/TTr-CDNN ngày 07 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án “Phát triển Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (có Đề án kèm theo).

Điều 2. Giao Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án này; thường xuyên tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về UBND tỉnh để chỉ đạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Lao động - TBXH (để b/c);
- Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, VX_{GDNN118}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đầu Thanh Tùng

ĐỀ ÁN

**Phát triển Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023
của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

Phần I

**SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ VÀ PHẠM VI
XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa là cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa, được thành lập trên cơ sở sáp nhập Trường Cao đẳng nghề Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa vào Trường Cao đẳng Nông Lâm Thanh Hóa. Nhà trường có sứ mạng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp phục vụ cho phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các tỉnh lân cận. Trải qua quá trình trên 60 năm xây dựng và phát triển, từ các trường Trung cấp tiên thân như Trung cấp Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy sản, Thủy Lợi phát triển thành Trường Cao đẳng chuyên ngành về Nông nghiệp duy nhất ở khu vực miền Trung, Nhà trường đã có nhiều đóng góp vào việc cung cấp nguồn nhân lực cho xã hội. Tính đến nay, nhà trường đã đào tạo cho tỉnh Thanh Hóa và các tỉnh lân cận hàng vạn cử nhân Cao đẳng, cán bộ có trình độ Trung cấp và trên 100.000 lao động được đào tạo nghề. Các thế hệ người học của Nhà trường đã và đang đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhất là khu vực miền núi, vùng biển. Nhiều học sinh, sinh viên nhà trường đã trở thành những cán bộ chủ chốt cấp huyện, cấp xã, cán bộ hợp tác xã, nhiều người trở thành những doanh nhân thành đạt; lao động có tay nghề cao, thu nhập tốt, có đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực nông nghiệp, nông thôn.

Thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn 2045; Chỉ thị số 21-CT/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn 2045; Kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045 của tỉnh Thanh Hóa thì yêu cầu về nguồn nhân lực nông nghiệp có tay nghề cao, ứng dụng khoa học công nghệ (KHCN) tiên tiến giai

đoạn 2023 - 2030 của tỉnh Thanh Hóa là rất lớn. Để phát triển nông nghiệp theo hướng “nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, thông minh để hình thành các vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, chất lượng cao; hình thành và phát triển các chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ...” đưa nông nghiệp trở thành một trong bốn trụ cột của nền kinh tế.

Những kết quả đạt được của Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa sau sát nhập là rất đáng khích lệ. Tuy nhiên, so với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo... trong lĩnh vực nông nghiệp của tỉnh Thanh Hóa và các tỉnh lân cận thì Nhà trường còn nhiều khó khăn, hạn chế: Việc xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp chưa được quan tâm đúng mức; còn tình trạng mất cân đối trong cơ cấu ngành nghề đang đào tạo tại trường; trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp còn chưa theo kịp yêu cầu đổi mới; trình độ đào tạo cao đẳng chiếm tỉ lệ thấp; tuyển sinh gặp nhiều khó khăn, đặc biệt những ngành nghề trong lĩnh vực nông nghiệp; Cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo nghề của nhà trường còn thiếu thốn, xuống cấp chưa đáp ứng được so với định mức, tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và nhu cầu của người học. Mặt khác, do lĩnh vực nông nghiệp mang tính đặc thù: cây trồng, con giống có tính chu kỳ, các cơ sở thực tập tại doanh nghiệp yêu cầu cao về vệ sinh an toàn... Song, việc đầu tư các mô hình, trang trại thực hành, thực tập tại trường còn chưa được quan tâm đáp ứng nhu cầu thực tế... Chính vì vậy, vai trò, vị thế của Nhà trường vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của một ngôi trường cao đẳng công lập trực thuộc UBND tỉnh và trên địa bàn tỉnh có thể mạnh về phát triển nông nghiệp, số người dân làm nông nghiệp và sống ở địa bàn nông thôn lớn.

Xuất phát từ các chủ trương, quy định của Trung ương, của tỉnh, nhu cầu thực tiễn hoạt động và phát triển của nhà trường với những khó khăn, hạn chế như trên thì việc xây dựng “Đề án phát triển Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” là rất cần thiết.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Văn bản của Trung ương

- Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014;
- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Bộ Chính trị tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30-5-2019 của Ban Bí thư Trung ương về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo quy định tại Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 8/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 24/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

- Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyên đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 10/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ Trường cao đẳng;

- Thông báo số 2422/TB-LĐTBOXH ngày 28/6/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Kết luận của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại buổi làm việc với Trường Cao đẳng Nông Nghiệp Thanh Hóa ngày 25/4/2023.

2. Văn bản của tỉnh

- Nghị quyết của Đại hội đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 20/4/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

- Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 165-KH/TU ngày 15/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về thực hiện Kết luận số 51-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX;

- Kế hoạch số 146-KH/TU ngày 05/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Thông báo số 214-TB/VPTU ngày 25/02/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc Thông báo Kết luận của đồng chí Đỗ Trọng Hưng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh tại buổi làm việc với Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa;

- Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 5060/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án “Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025”;

- Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU

ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai, thực hiện Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 4278/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch sản xuất, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ giai đoạn 2022 - 2026;

- Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 26/3/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa thực hiện Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 20/01/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Chương trình công tác năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Đối tượng

Cơ cấu tổ chức và bộ máy, cán bộ, giảng viên, người học, cơ sở vật chất và tài chính, các đơn vị sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa; các chủ thể có tác động đến hoạt động của Nhà trường.

2. Phạm vi

Các lĩnh vực tổ chức và xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên; đào tạo; nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế; cơ sở vật chất, tài chính; mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu phát triển Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Phần II

THỰC TRẠNG VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2017 - 2022

I. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hoá được thành lập theo Quyết định số 1030/QĐ-BLĐTBXH ngày 15/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Nghề Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hoá vào Trường Cao đẳng Nông lâm Thanh Hoá và đổi tên thành Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hoá. Với chức năng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ phục vụ cho phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các tỉnh lân cận. Trải qua hơn 60 năm xây dựng và phát triển, Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa đã đạt được những thành tựu đáng trân trọng qua các thời kỳ phát triển ở hai trường tiền thân.

- **Trường Cao đẳng Nông lâm Thanh Hoá:** Được thành lập trên cơ sở nâng cấp trường Trung cấp Nông lâm Thanh Hóa (thành lập ngày 18/11/1960)

theo QĐ số 939/QĐ-BGDĐT ngày 17/3/2014. Nhà trường đã đào tạo, bồi dưỡng cho xã hội hàng vạn cán bộ kỹ thuật có trình cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trong đó có cả học sinh của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Ngoài ra, nhà trường còn liên kết với các trường đại học trên toàn quốc đào tạo đại học hệ vừa làm vừa học, liên thông với hơn 2.000 sinh viên... Có thể khẳng định rằng, số học sinh, sinh viên do nhà trường đào tạo đã thực sự là nguồn nhân lực nông nghiệp có kỹ thuật ở cơ sở, góp phần xây dựng và phát triển kinh tế tại các địa phương trong tỉnh và cả nước.

- Trường Cao đẳng Nghề Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hoá: Được thành lập trên cơ sở nâng cấp trường Trung cấp Thủy sản Thanh Hóa theo Quyết định số 1964/QĐ-BLĐTĐBXH ngày 20/12/2013. Là cơ sở giáo dục trọng điểm và cơ sở nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông ngư nghiệp của tỉnh Thanh Hoá, đáp ứng nhu cầu đa dạng về nguồn nhân lực chất lượng cao với các ngành nghề đặc thù: Nuôi trồng và chế biến thủy sản, Khai thác máy tàu biển, Điều khiển tàu biển, Quản lý khai thác công trình thủy lợi...

Sau hơn 2 năm chính thức hoạt động kể từ khi sáp nhập đến nay, nhà trường đã phát huy truyền thống, nguồn lực của các đơn vị, tiếp tục xây dựng thương hiệu trong đào tạo và nghiên cứu chuyển giao KH-CN. Việc sáp nhập đã giúp nhà trường tăng thêm sức mạnh nội tại khi tập trung được nguồn lực con người, cơ sở vật chất của hai đơn vị, là điều kiện thuận lợi hơn để sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư cho nhà trường.

Với những đóng góp to lớn cho sự phát triển của nền nông nghiệp tỉnh nhà và xã hội, Nhà trường vinh dự được Nhà nước trao tặng nhiều danh hiệu cao quý: Huân chương lao động hạng Nhất, Nhì, Ba và nhiều danh hiệu, hình thức khen thưởng khác.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Về tổ chức bộ máy: Tổ chức bộ máy của Nhà trường đã nhanh chóng được kiện toàn sau sáp nhập theo quy định tại Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTĐBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; phù hợp với tình hình thực tế; đảm bảo tính thống nhất trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động của Nhà trường, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao, gồm: Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, Hội đồng Khoa học và Đào tạo, các Hội đồng tư vấn; 10 đơn vị trực thuộc (trong đó 5 phòng, 4 khoa, 01 tổ bộ môn).

- Về số lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường: Đội ngũ cán bộ, giáo viên đạt chuẩn theo quy định Luật Giáo dục nghề nghiệp về trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu quản lý, giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Trình độ đội ngũ cán bộ giáo viên nhà trường không ngừng được nâng cao là yếu tố then chốt để kết quả các hoạt động của Nhà trường từng bước được phát triển. Trình độ Thạc sĩ trong toàn trường tăng từ 56% (năm 2017) lên 59% (năm 2023); trình độ Tiến sĩ tăng từ 0,7% (năm 2017) lên 1,87% (năm 2023).

Hiện nay, nhà trường có 107 cán bộ, giảng viên và người lao động; trong đó số lượng nhà giáo là 83 người (gồm có: 16 nhà giáo dạy môn chung, 54 nhà

giáo dạy chuyên môn nghề, 13 nhà giáo dạy văn hóa); Phân theo dạy lý thuyết thực hành có 77 nhà giáo dạy lý thuyết và 06 nhà giáo dạy thực hành (Có 49 nhà giáo có thể dạy tích hợp). Số lượng biên chế hiện nay là 79 người chiếm 73,8%, lao động hợp đồng 28 người, chiếm 26,2% (hợp đồng lao động không xác định thời hạn 20 người, hợp đồng có xác định thời hạn 01 người, hợp đồng giao khoán công việc 07 người). Số cán bộ, giáo viên có chức danh Phó Giáo sư là 01 người, trình độ Tiến sĩ là 02 người, Thạc sĩ là 64 người, Đại học: 32 người, Cao đẳng: 02 người, Trung cấp: 02 người, Chưa qua đào tạo: 05 người; có 40 người có thể sử dụng tương đối tốt ngoại ngữ chiếm 37,3%; có 46 người có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên chiếm 43%; có 06/54 giáo viên có chứng chỉ kỹ năng nghề; có 01/83 giáo viên có bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; có 34/83 nhà giáo có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014; có 37/83 nhà giáo có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014; có 100% nhà giáo có bằng cử nhân trở lên phù hợp với ngành nghề giảng dạy.

Với số lượng giáo viên nghề hiện nay tại trường là 54 người (bao gồm cả quản lý kiêm nhiệm) được quy đổi theo định mức giờ giảng của giáo viên theo Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội là 39,4 người, trong đó có những ngành thừa giáo viên, có những ngành thiếu giáo viên so với quy mô học sinh hiện tại.

- **Về thực hiện chính sách và công tác quy hoạch, đào tạo:** Nhà trường luôn đảm bảo tốt việc thực hiện các chế độ chính sách của nhà nước đối với cán bộ, viên chức và người lao động, đồng thời quan tâm đến công tác quy hoạch và đào tạo đội ngũ, được cụ thể hóa thành kế hoạch hằng năm. Việc tạo nguồn, bổ nhiệm, sử dụng và đánh giá cán bộ nhìn chung đã đáp ứng được yêu cầu cơ bản của công tác cán bộ; công tác phát triển ngành nghề đào tạo mới và năng lực nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.

2. Công tác đào tạo

Nhà trường tổ chức tuyển sinh, đào tạo đa dạng các ngành nghề, trình độ và hình thức đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp của tỉnh, khu vực miền Trung; chất lượng đào tạo cơ bản đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động, tỷ lệ học sinh, sinh viên sau tốt nghiệp tìm kiếm được việc làm cao, có đủ khả năng tiếp tục học liên thông lên các trình độ cao hơn trong hệ thống giáo dục quốc dân.

(1) *Ngành, nghề và trình độ đào tạo:* Nhà trường được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đào tạo (13 ngành, nghề trình độ cao đẳng; 12 ngành, nghề trình độ trung cấp; 24 nghề trình độ sơ cấp). Bên cạnh đó, nhà trường còn tổ chức đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên dưới 3 tháng với 36 ngành nghề thuộc lĩnh vực nông, lâm, thủy sản; liên kết với các Học viện, trường đại học tổ chức đào tạo liên thông từ trung cấp, cao đẳng lên đại học, đại học hệ vừa làm vừa học các ngành nghề thuộc lĩnh vực nông lâm nghiệp. Đồng thời, phối hợp với các trường phổ thông trung học, các Trung tâm Giáo dục nghề

nghiệp - Giáo dục thường xuyên giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

Nhà trường không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, công tác thực hành, thực tập được kiểm tra, giám sát; tăng cường học tại xưởng thực hành và thực địa, thực tế; phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo hướng phát huy năng lực người học; tăng cường đánh giá kết quả người học bằng hình thức vấn đáp, thực hành, trắc nghiệm,...

(2) *Quy mô đào tạo*: Quy mô đào tạo trung bình hằng năm của Nhà trường giai đoạn 2017 - 2022 đạt 2.139 người học. Trong giai đoạn 2017 - 2022, Nhà trường đã đào tạo 7.301 người học tốt nghiệp các hình thức, trình độ đào tạo (trong đó: 196 cao đẳng, 920 trung cấp, 1.305 sơ cấp, 4.880 hệ đào tạo dưới 3 tháng và 400 tốt nghiệp văn hóa).

Công tác tuyển sinh giai đoạn 2017 - 2022 cơ bản hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra, trung bình đạt 1.501 người học/năm. Một số ngành nghề, trình độ đào tạo có kết quả tuyển sinh cao như:

+ Trình độ trung cấp: Trồng trọt và bảo vệ thực vật (đạt 96%), Chăn nuôi - thú y (đạt 149%), Điện công nghiệp (đạt 118%), Công nghệ thông tin (đạt 106%);

+ Trình độ sơ cấp và bồi dưỡng thường xuyên: Thuyền, máy trưởng tàu cá; thuyền viên tàu cá; Điều khiển tàu biển; Quản lý, khai thác công trình thủy lợi; bồi dưỡng và thi nâng bậc cho công nhân thủy nông; các nghề thuộc lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi - thú y, nuôi trồng thủy sản, chế biến và bảo quản thủy sản.

(3) *Hình thức đào tạo đa dạng*: Đa dạng các hình thức đào tạo (chính quy, vừa làm vừa học, liên kết đào tạo) đáp ứng được nhu cầu học tập, nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ: tổ chức đào tạo 25 ngành nghề cao đẳng, trung cấp hệ chính quy, 24 nghề trình độ sơ cấp; thực hiện đào tạo và liên kết đào tạo 18 chương trình đào tạo thường xuyên dưới 3 tháng và 07 ngành trình độ đại học hệ vừa làm vừa học.

(4) *Chương trình đào tạo*: Thường xuyên được rà soát, cập nhật, điều chỉnh theo hướng giảm lý thuyết, tăng thực hành, rèn nghề đáp ứng chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo được phát triển theo định hướng ứng dụng, hiện đại hóa, phát huy năng lực người học. Năm 2017, nhà trường xây dựng chương trình đào tạo theo đúng hướng dẫn, yêu cầu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (chuyển đổi từ giáo dục đại học, dạy nghề) sang giáo dục nghề nghiệp. Năm 2019 và 2022, nhà trường tổ chức rà soát cập nhật toàn bộ các chương trình đào tạo, chương trình môn học, mô đun. Chương trình đào tạo của nhà trường được xây dựng đúng tỷ lệ lý thuyết và thực hành, thực tập (70 - 75% thời lượng chương trình là thực hành, thực tập; trong đó thời gian thực hành tại doanh nghiệp chiếm trên 20% tổng thời gian đào tạo), theo hướng ứng dụng nghề nghiệp; đảm bảo tính hiện đại, liên thông trong đào tạo; có sự tham gia góp ý, phản biện của các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động và cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; đảm bảo chuẩn đầu ra theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

(5) *Kết quả sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp*: Kết quả khảo sát việc làm 5 năm gần đây cho thấy, tỷ lệ học sinh, sinh viên tốt nghiệp có việc làm đạt từ

75% đến 85%, trong đó số học sinh có việc làm đúng hoặc gần ngành nghề đào tạo đạt trên 65%; tổng hợp ý kiến của các nhà tuyển dụng cho thấy học sinh, sinh viên tốt nghiệp từ Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa có kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành nghề cơ bản, thích ứng được với môi trường công việc.

3. Công tác kiểm định chất lượng

Nhà trường tiến hành thực hiện công tác tự kiểm định hàng năm theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường đã thực hiện tự đánh giá, chưa thực hiện công tác kiểm định đảm bảo chất lượng nhà trường, kể cả việc kiểm định các chương trình đào tạo. Cụ thể một số nội dung trong công tác tự kiểm định đã được nhà trường thực hiện, như: ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết; xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng môn, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định v.v...

4. Công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác trong nước, quốc tế

Giai đoạn từ năm 2017 - 2022, công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ có nhiều chuyển biến tích cực. Kết quả của các đề tài, đề án; kết quả ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ đã đóng góp trực tiếp vào việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực tại trường; phục vụ trực tiếp cho sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Thanh Hóa và đất nước. Cụ thể:

(1) *Hoạt động nghiên cứu, các đề tài, đề án:* Giai đoạn từ 2017 - 2022, Nhà trường mới bước đầu thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, cụ thể: có 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế, 03 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành. Triển khai thực hiện 83 đề tài/đề án cấp cơ sở, trong đó có 03 đề án cấp cơ sở của 3 khoa chuyên môn theo hình thức xã hội hóa. Trong năm 2022, cán bộ giáo viên Nhà trường tham gia 02 nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh; Nhà trường đề xuất 08 nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh và đã được giao triển khai 01 nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh vào năm 2023.

(2) *Hoạt động ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu:* bước đầu đã đạt được những kết quả quan trọng. Sản phẩm của các đề tài, đề án cấp cơ sở đã chuyển giao ứng dụng vào công tác đào tạo tại trường (trong đó 03 đề án mô hình phục vụ đào tạo được ứng dụng rất hiệu quả đó là: Đề án Trại Chăn nuôi gia súc, gia cầm; Đề án Trại nghiên cứu và ứng dụng giống cây trồng; Đề án Xây dựng vườn ươm cây lâm nghiệp bản địa...).

(3) *Hoạt động hợp tác trong nước, quốc tế*

Về hợp tác trong nước có nhiều chuyển biến tích cực. Các dự án, chương trình hợp tác được thực hiện ngày càng đa dạng, nhiều lĩnh vực. Nhà trường đã được UBND tỉnh Thanh Hóa giao nhiệm vụ đào tạo nghề thường xuyên dưới 3 tháng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Nhận đặt hàng, phối hợp với UBND các huyện (Mường Lát, Quan Hóa, Quan Sơn, Bá Thước, Cẩm Thủy, Như Xuân, Triệu Sơn, Hà Trung, Hoằng Hóa, Quảng Xương, thị xã Nghi Sơn) về phối hợp đào tạo nghề theo các chương trình mục tiêu quốc

gia (Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi...); Hợp tác, phối hợp với các đơn vị: Viện Nông nghiệp Thanh Hóa, Liên minh Hợp tác xã Thanh Hóa, Chi cục Thủy lợi Thanh Hóa, Đồn Biên phòng các huyện ven biển, Chi cục thủy sản các tỉnh từ Nam Định đến Quảng Nam, Công ty TNHH MTV Sông Chu, Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Sông Mã và hơn 20 doanh nghiệp để phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và tư vấn hướng nghiệp.

Về hợp tác quốc tế, năm 2019, nhà trường đã liên kết với Công ty Cổ phần thương mại Tam Quy đào tạo 08 học sinh, sinh viên theo Chương trình thực tập sinh tại Nhật Bản. Năm 2022, nhà trường đã đầu mối làm việc với Trường dạy nghề tỉnh Hủa Phăn - Lào hợp tác đào tạo, nghiên cứu chuyên giao khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp.

5. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị

* **Về đất đai:** Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa có tổng diện tích đất được giao sử dụng là 252.128 m², trong đó diện tích xây dựng 21.925,68 m² (diện tích sàn sử dụng 30.436,62m²). Nhà trường có 2 cơ sở đào tạo:

- Tại trụ sở chính (xã Dân Quyền, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa):

Tổng diện tích đất là 235.568 m², trong đó diện tích xây dựng 19.630,5 m² (diện tích sàn sử dụng 25.984 m²).

- Tại cơ sở đào tạo (số 104, đường Bạch Đằng, phường Quảng Hưng, Thành phố Thanh Hóa):

Tổng diện tích: 16.560 m², trong đó diện tích xây dựng 2.295,18 m² (diện tích sàn sử dụng 4.452,62 m²).

***Về cơ sở hạ tầng:** Cơ sở hạ tầng của nhà trường phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học ở thời điểm hiện tại: Tổng cộng có 45 phòng học lý thuyết (trụ sở chính 23 phòng và cơ sở đào tạo 22 phòng), 16 phòng/xưởng thực hành, thí nghiệm (trụ sở chính 12 phòng, cơ sở đào tạo 04 phòng), Ký túc xá học sinh, sinh viên (500 chỗ ở tại trụ sở chính), 01 Hội trường, 01 nhà thư viện, nhà hiệu bộ, nhà làm việc của các phòng, khoa chuyên môn, nhà ăn tập thể, trại thực nghiệm và các công trình phục vụ đào tạo khác. Tuy nhiên, đa số các hạng mục công trình đã được xây dựng rất lâu (từ 15 năm đến 50 năm) và bị xuống cấp nghiêm trọng, cũ kỹ, lạc hậu, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động của Nhà trường cũng như mỹ quan trường học.

* **Về trang thiết bị phục vụ đào tạo:** Hiện tại mới chỉ đáp ứng được một phần trong công tác đào tạo. Thiết bị đào tạo chưa đáp ứng đủ trong danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Hệ thống mô hình, trang trại, vườn ươm mặc dù tận dụng được quỹ đất của Nhà trường xong nhiều năm không được đầu tư nên còn nghèo nàn, chưa đáp ứng với sự phát triển của khoa học công nghệ; các trang thiết bị các ngành: điện, điều khiển tàu biển, chế biến đã cũ kỹ, lạc hậu; hệ thống máy tính phục vụ giảng dạy ngành công nghệ thông tin và kế toán được đầu tư cách đây 10 năm, hiện tại đã hư hỏng nhiều.

Nhìn chung cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo và thư viện chưa đáp ứng theo yêu cầu tại khoản 5, điều 9, Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Tiêu chí - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện của trường cao đẳng.

6. Công tác tài chính

Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, bảo đảm một phần kinh phí chi thường xuyên (thuộc đơn vị nhóm 3). Nguồn kinh phí hoạt động hằng năm của Nhà trường chủ yếu từ nguồn Ngân sách nhà nước cấp.

Giai đoạn 2017 - 2022, bình quân nguồn ngân sách nhà nước cấp là 88%, nguồn thu sự nghiệp là 12%. Sau sáp nhập, nguồn thu học phí từ các hệ đào tạo có xu hướng tăng dần tuy nhiên vẫn còn thấp. Các nguồn thu khác như thu dịch vụ rất thấp nhưng tương đối ổn định.

Công tác tài chính của nhà trường luôn được thực hiện theo đúng quy định của nhà nước và các qui định, qui chế của nhà trường. Nhà trường đã thực hiện hoạt động tài chính theo Quy chế chi tiêu nội bộ của trường.

Nhà trường đã thực hiện khá tốt tăng thu, tiết kiệm chi trong điều kiện khó khăn của trường. Vì vậy, quỹ phúc lợi của trường theo các năm có xu hướng tăng dần, góp phần đáng kể trong việc động viên khuyến khích cán bộ, giáo viên nhà trường.

III. HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, tồn tại

Vai trò, vị thế Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của một ngôi trường đứng trên địa bàn tỉnh có thế mạnh về phát triển nông nghiệp; số người dân làm nông nghiệp và sống ở địa bàn nông thôn lớn. Nguyên nhân là do những hạn chế, tồn tại sau:

(1) Nguồn nhân lực chất lượng cao của trường còn ít, sự mất cân đối trong cơ cấu đội ngũ cán bộ, giáo viên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng đào tạo tại trường. (Đối chiếu với Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội là 39,4 người). Công tác quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ chưa được quan tâm đúng mức.

(2) Kết quả tuyển sinh một số ngành chưa đạt chỉ tiêu đề ra; chưa thu hút được nhiều sinh viên là người tỉnh ngoài và nước bạn Lào; tỷ lệ học sinh bỏ học còn cao (gần 40%). Nội dung, chương trình, cơ cấu ngành, nghề đào tạo còn chậm đổi mới so với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động; cơ cấu trình độ đào tạo chưa hợp lý. Số ngành nghề trọng điểm cấp độ quốc gia của trường chưa nhiều so với những ngành nghề đào tạo là lợi thế của nhà trường.

(3) Nhà trường chưa thực hiện kiểm định chương trình đào tạo và đánh giá ngoài của tổ chức kiểm định theo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

(4) Năng lực, chất lượng nghiên cứu khoa học còn hạn chế. Số lượng đề tài, dự án hợp tác còn ít và mới chỉ tập trung vào số ít cán bộ; chưa có nhiều sản

phẩm nghiên cứu mang thương hiệu của Trường và được thương mại hóa; chưa có các nhóm nghiên cứu mạnh đủ khả năng để giải quyết các vấn đề nảy sinh về kinh tế - xã hội của tỉnh. Hợp tác quốc tế, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo chưa được quan tâm đúng mức nên chưa đạt được kết quả như mong đợi.

(5) Nhà trường chưa khai thác hết tiềm năng về đất đai; cơ sở vật chất đã xuống cấp, trang thiết bị lạc hậu, nhiều năm chưa được quan tâm đầu tư, chưa đáp ứng được quy định tiêu chí cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo theo Thông tư 15/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB & XH.

(6) Nhà trường gặp rất nhiều khó khăn trong công tác tự chủ tài chính, chủ yếu hoạt động từ Ngân sách Nhà nước cấp; phần thu sự nghiệp vẫn còn hạn chế, nhất là về học phí (12%); nguồn thu từ loại hình dịch vụ, thu khác không đáng kể.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

(1) Sự cạnh tranh gay gắt của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các trường đại học trong công tác tuyển sinh, chất lượng đào tạo và dịch vụ.

(2) Trong những năm gần đây, chỉ tiêu tuyển sinh của các trường đại học quá nhiều; quan niệm coi trọng bằng cấp của phụ huynh dẫn tới công tác tuyển sinh của nhà trường gặp rất nhiều khó khăn.

(3) Sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ cùng với sự thay đổi nhu cầu về số lượng và yêu cầu về chất lượng nguồn nhân lực của thị trường lao động đã gây khó khăn không nhỏ đến việc triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo cũng như thích ứng của nhà trường trước sự phát triển nhanh chóng đó.

(4) Lĩnh vực nông nghiệp không hấp dẫn người học so với các lĩnh vực khác.

(5) Chất lượng tuyển sinh, đầu vào của học sinh, sinh viên theo học tại trường thấp nên việc tiếp thu kiến thức còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng tới chất lượng đào tạo.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

(1) Tập thể Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường các thời kỳ chưa thực sự năng động, sáng tạo, đổi mới; chưa chủ động, quyết tâm phát huy nội lực để vươn lên, vẫn còn tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Công tác phối hợp với các ngành, địa phương, đơn vị còn thiếu chặt chẽ và thường xuyên.

(2) Một bộ phận cán bộ, giảng viên, nhân viên còn có tư tưởng bằng lòng với những kết quả đạt được, thiếu nỗ lực, quyết tâm trong công tác; chưa chủ động trong học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng chuẩn chức danh nghề nghiệp và yêu cầu trong công tác; chậm đổi mới tư duy, tác phong, lề lối làm việc, ...

(3) Khả năng nắm bắt chủ trương, nhu cầu phát triển của ngành, địa phương để hình thành các ý tưởng, đề xuất các nhiệm vụ khoa học, công nghệ cấp tỉnh, cấp Nhà nước của cán bộ, giảng viên Nhà trường còn hạn chế.

(4) Chưa tích cực hợp tác với doanh nghiệp để tận dụng cơ sở vật chất, máy móc thiết bị; đồng thời, giảm chi phí đầu tư, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp.

(5) Hoạt động tư vấn lựa chọn nghề học, thông tin và giới thiệu việc làm sau tốt nghiệp chưa thật sự tốt, chưa làm tốt công tác truyền thông để người lao động biết, trong đó tập trung vào việc cung cấp thông tin về nội dung chương trình đào tạo để họ thấy được tác dụng của học nghề đối với sản xuất nông nghiệp hộ gia đình.

(6) Chưa xây dựng được cơ chế chính sách đa dạng hoá để thu hút nguồn thu phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho dạy, học, nghiên cứu khoa học.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa (tiên thân là 2 trường Cao đẳng Nông Lâm Thanh Hóa và Cao đẳng nghề Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thanh Hóa) với hơn 60 năm xây dựng và phát triển, Nhà trường đã đạt được những kết quả cơ bản như sau:

- Trước khi sáp nhập: Với bề dày lịch sử hơn 60 năm, Trường Cao đẳng Nông Lâm Thanh Hóa và Trường Cao đẳng nghề Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa đã đào tạo và cung cấp cho thị trường lao động hàng nghìn lao động nông nghiệp qua đào tạo mỗi năm ở các bậc đào tạo. Tuy nhiên, đứng trước yêu cầu của phát triển kinh tế xã hội, sự tồn tại riêng lẻ không đủ mạnh để thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng trường, cơ sở vật chất thiếu thốn, khó khăn, số lượng cán bộ, giáo viên của từng trường ở các chuyên ngành chưa đủ, công tác tuyển sinh hạn chế.

- Sau khi sáp nhập: Nhà trường đã nhanh chóng kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Nhà trường; đội ngũ giảng viên nhà trường có trình độ chuyên môn; các ngành nghề đào tạo, trình độ đào tạo và hình thức đào tạo của trường đa dạng, đáp ứng tốt nhu cầu của người học; chương trình đào tạo của nhà trường định kỳ được rà soát, cập nhật những nội dung, kiến thức, khoa học công nghệ mới đáp ứng yêu cầu chất lượng nguồn nhân lực ngày càng cao của thị trường lao động; công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ bước đầu được quan tâm, đẩy mạnh; nhà trường đã từng bước tự chủ được một phần tài chính, tiết kiệm chi, quan tâm đầu tư, cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ các hoạt động của Nhà trường.

Tuy nhiên, những kết quả đạt được của Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của một ngôi trường đứng trên địa bàn tỉnh có thế mạnh về phát triển nông nghiệp: công tác tuyển sinh của nhà trường chưa đạt chỉ tiêu đề ra, chất lượng đào tạo chỉ mới đáp ứng yêu cầu cơ bản của thị trường lao động; công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ còn yếu, chất lượng chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu trong thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ tư; cơ sở vật chất xuống cấp, trang thiết bị lạc hậu,....

Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa cần phải phát huy những thế mạnh, khắc phục những hạn chế, tồn tại; đồng thời phải thực hiện các giải pháp đột phá để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ và nhu cầu của thị trường lao động, trở thành trường đào tạo nhân lực

chất lượng cao; trung tâm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của tỉnh, phục vụ phát triển lĩnh vực nông lâm nghiệp và thủy sản, góp phần xây dựng nông nghiệp, nông thôn Thanh Hóa phát triển nhanh và bền vững.

Phần III

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP THANH HÓA ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

I. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ DỰ BÁO NHU CẦU NHÂN LỰC NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2023 - 2030

1. Thuận lợi

- Giáo dục nghề nghiệp luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục nghề nghiệp đầy đủ, hoàn chỉnh là cơ sở cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai, thực hiện.

- Kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa phát triển nhanh, ổn định và luôn nằm trong nhóm các địa phương có tốc độ tăng trưởng cao nhất cả nước; tỉnh Thanh Hóa đang triển khai thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị để trở thành một cực tăng trưởng mới trong tứ giác kinh tế phía Bắc. Trong đó, xác định “*Phát triển mạng lưới các cơ sở đào tạo, dạy nghề theo hướng xã hội hóa, huy động đa dạng nguồn vốn đầu tư để xây dựng một số cơ sở đào tạo, dạy nghề đạt chuẩn quốc tế*”.

- Hội nhập quốc tế là một cơ hội lớn đối với công tác giáo dục nghề nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường tiếp cận với các xu thế mới, tri thức mới, các chuẩn quốc tế, những mô hình giáo dục và quản lý giáo dục hiện đại, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để xây dựng, phát triển nhà trường, nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của tỉnh và đất nước. Đồng thời, hội nhập quốc tế cũng góp phần thuận lợi trong việc đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo đội ngũ giáo viên, liên doanh, liên kết để tăng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo.

- Nhà trường là trường cao đẳng công lập trực thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa, tỉnh có dân số đông, thế mạnh về phát triển nông nghiệp, số người dân làm nông nghiệp và sống ở địa bàn nông thôn lớn. Vì vậy, tạo ra nhu cầu lớn về nguồn nhân lực nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp chất lượng cao.

- Tỉnh Thanh Hóa đã và đang triển khai thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn 2045, trong đó xác định một trong những giải pháp chính để thực hiện được mục tiêu của kế hoạch đó là nâng cao chất lượng đào tạo nghề, trình độ, hiệu quả công tác nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao KHCN và đổi mới sáng tạo (ĐMST).

2. Khó khăn

- Mức độ quan tâm, đầu tư phát triển nông nghiệp của doanh nghiệp và người dân chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, đặc biệt ở khu vực trung du, miền núi.

- Sự phát triển nhanh của khoa học công nghệ đòi hỏi Nhà trường cần có các giải pháp, đặc biệt là tài chính để phát triển đội ngũ nhà giáo, nội dung chương trình, cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, theo kịp yêu cầu chất lượng nguồn nhân lực của thị trường lao động.

- Các ngành nghề thuộc lĩnh vực nông lâm nghiệp và thủy sản không hấp dẫn người học; sự cạnh tranh giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với cơ sở giáo dục đại học ngày càng trở nên gay gắt; sự đầu tư ngày càng lớn về cơ sở vật chất, tài chính của các cơ sở giáo dục ngoài công lập đặt ra những thách thức cho các cơ sở giáo dục công lập.

- Công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp phổ thông chưa hiệu quả; tỷ lệ học sinh theo học nghề thấp hơn so với mục tiêu; sự mất cân đối về số lượng người học ở các trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và các hình thức đào tạo thường xuyên khác.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo, NCKH và làm việc của Nhà trường đã được đầu tư từ rất lâu, bị xuống cấp và hư hỏng nhiều làm ảnh hưởng đến công tác tuyển sinh và nâng cao chất lượng đào tạo.

3. Dự báo nhu cầu nhân lực nông nghiệp 2023 - 2030

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2023 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định mục tiêu bình quân hằng năm đào tạo nghề cho khoảng 1,5 triệu lao động nông thôn, tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20%. Năm 2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2022 - 2025 khoảng 900 nghìn người, trong đó tỉnh Thanh Hóa (khoảng 10.000 người/năm), Ninh Bình (khoảng 1.300 người/năm), Nam Định (khoảng 2.500 người/năm), Nghệ An (khoảng 9.000 người/năm), Hà Tĩnh (khoảng 6.000 người/năm),...

Tỉnh Thanh Hóa có hơn 2 triệu lao động, để đạt được mục tiêu đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30%; đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%; theo các Chủ trương, Nghị quyết, Kế hoạch của tỉnh thì bình quân mỗi năm Thanh Hóa phải đào tạo cho khoảng 60.000 lao động có bằng cấp, chứng chỉ; Ngoài ra, hằng năm nhu cầu đào tạo lại, đào tạo thường xuyên là 50% lực lượng lao động. Với mục tiêu đến năm 2030, tỷ trọng lao động ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản của Thanh Hóa chiếm khoảng 15%, mỗi năm Thanh Hóa cần đào tạo khoảng 9.000 người có bằng cấp, chứng chỉ và đào tạo lại, đào tạo thường xuyên khoảng 150.000 người.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Xây dựng và phát triển Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hoá gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo hướng hiện đại, tiếp cận với nền giáo dục tiên tiến, đào tạo phải gắn kết chặt chẽ với nghiên cứu khoa học, chuyên

giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và theo nhu cầu của thị trường lao động; đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho tỉnh, các tỉnh trong khu vực và hướng tới đào tạo nguồn nhân lực cho nước bạn Lào.

- Xây dựng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa trở thành trường đa ngành, trung tâm nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ của tỉnh, phục vụ phát triển lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, góp phần xây dựng nông dân, nông nghiệp, nông thôn Thanh Hoá phát triển nhanh và bền vững.

- Xây dựng và phát triển trường dựa trên cơ sở phát huy và khai thác tối đa, hiệu quả nguồn lực hiện có; đồng thời huy động tối đa các nguồn lực bên ngoài, trong đó nguồn lực bên trong là cơ bản, quyết định; nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá.

- Tập trung làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng và các tổ chức trong nhà trường thực sự trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị của Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, các khoa, phòng, đơn vị; xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên có đủ phẩm chất, năng lực, tinh thần trách nhiệm cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; khơi dậy và phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của cán bộ, giảng viên, nhân viên và học sinh, sinh viên, coi đây là yếu tố quyết định sự phát triển của nhà trường.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Đổi mới căn bản và xây dựng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa vững mạnh toàn diện. Nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà trường, xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tạo bước chuyển cơ bản về chất lượng đào tạo, hiệu quả hoạt động nghiên cứu KHCN và ĐMST; Tăng cường cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Phần đầu đến năm 2030 trở thành trường Cao đẳng có hệ thống quản trị hiện đại, thông minh và chuyên nghiệp; Là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp chất lượng cao (trong đó tập trung vào 4 ngành: Trồng trọt, Chăn nuôi, Lâm nghiệp, Thủy sản), nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ của tỉnh và khu vực Bắc Trung Bộ. Đến năm 2045, trở thành trường Cao đẳng chất lượng cao, tiếp cận trình độ các nước ASEAN - 4 và quốc tế.

2.2. Các mục tiêu cụ thể giai đoạn 2023 - 2030

2.2.1. Về đào tạo

- Đến năm 2025

+ Quy mô: Hằng năm đào tạo khoảng 3.500 người học (trong đó cao đẳng khoảng 350 người, trung cấp khoảng 800 người, sơ cấp 500 người, đào tạo dưới 3 tháng khoảng 1.850 người).

Số học sinh sinh viên ra trường sau 01 năm có việc làm đúng hoặc liên quan đến ngành, nghề đào tạo trên 85%.

+ Ngành, nghề đào tạo: Phần đầu có 5 ngành, nghề được lựa chọn, phê duyệt trọng điểm cấp độ quốc gia: Quản lý khai thác công trình thủy lợi; Khai

thác, đánh bắt hải sản; Khai thác máy tàu thủy; Chăn nuôi - Thú y; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

+ Chương trình đào tạo: 50% chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng, 80% ngành nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia.

- Đến năm 2030

+ Quy mô: Hằng năm đào tạo khoảng 5.100 người học (trong đó cao đẳng: 1.000 người; trung cấp: 1.250 người; sơ cấp: 800 người; đào tạo dưới 3 tháng: 2.050 người học).

Số học sinh, sinh viên ra trường sau 01 năm có việc làm đúng hoặc liên quan đến ngành, nghề đào tạo trên 90%.

+ Ngành, nghề đào tạo: Mở mới 05 ngành, nghề trình độ cao đẳng, 09 ngành, nghề trình độ trung cấp và 02 nghề trình độ sơ cấp; phấn đấu có thêm 03 ngành, nghề được lựa chọn, phê duyệt trọng điểm cấp độ quốc gia (Khoa học cây trồng; Kỹ thuật rau, hoa công nghệ cao; Công nghệ kỹ thuật chế biến và bảo quản nông sản).

+ Chương trình đào tạo: 100% chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng, 90% ngành nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia.

2.2.2. Về khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

- Đến năm 2025

+ Đề tài nghiên cứu khoa học: Thực hiện từ 02 - 04 đề tài NCKH, đề án/dự án chuyên gia công nghệ cấp tỉnh, và tương đương trở lên;

+ Sản phẩm khoa học mang thương hiệu Trường: Có ít nhất từ 01 - 02 sản phẩm Khoa học công nghệ mang thương hiệu Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa được chuyển giao và thương mại hóa;

+ Hợp tác quốc tế về đào tạo: Phấn đấu thực hiện tuyển sinh, đào tạo từ 05 - 10 học sinh quốc tế đến học tập tại trường.

- Đến năm 2030

+ Đề tài nghiên cứu khoa học: Thực hiện từ 05 - 07 đề tài NCKH, đề án/dự án chuyên gia công nghệ cấp tỉnh và tương đương trở lên.

+ Sản phẩm khoa học mang thương hiệu Trường: Có ít nhất từ 02 - 03 sản phẩm Khoa học công nghệ mang thương hiệu Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa được chuyển giao và thương mại hóa.

+ Hợp tác quốc tế về đào tạo: Phấn đấu thực hiện tuyển sinh, đào tạo từ 10 - 30 học sinh quốc tế đến học tập tại trường.

2.2.3. Về tổ chức bộ máy và đội ngũ

- Đến năm 2025

+ 100% nhà giáo đạt chuẩn, khoảng 80% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại.

+ 70% nhà giáo giảng dạy các ngành, nghề trọng điểm mũi nhọn có trình độ thạc sỹ trở lên; 20% nhà giáo giảng dạy các ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn có trình độ kỹ năng nghề cao hơn một bậc so với yêu cầu chuẩn kỹ năng nghề đối với nhà giáo.

- Đến năm 2030

+ 100% nhà giáo đạt chuẩn, khoảng 100% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại.

+ 80% nhà giáo giảng dạy các ngành, nghề trọng điểm mũi nhọn có trình độ thạc sỹ trở lên; 30% nhà giáo giảng dạy các ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn có trình độ kỹ năng nghề cao hơn một bậc so với yêu cầu chuẩn kỹ năng nghề đối với nhà giáo.

2.2.4. Về tài chính

- Đến năm 2025 mức tự chủ chi thường xuyên đạt 22%.

- Đến năm 2030 mức tự chủ chi thường xuyên đạt 42%.

III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO ĐỂ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU

Trên cơ sở mục tiêu cụ thể giai đoạn 2023 - 2030 được đặt ra như trên, để đảm bảo nguồn lực về con người và cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu phát triển, sau khi cân đối với hiện trạng của Nhà trường, cần bổ sung như sau:

1. Về nguồn lực con người: Với mục tiêu về quy mô đào tạo giai đoạn 2023 - 2030, số lượng giáo viên dạy nghề đến năm 2025 cần là 70 người; đến năm 2030 số lượng giáo viên dạy nghề cần là 143 người.

Như vậy, đến năm 2025 cần bổ sung thêm 16 giáo viên dạy nghề, đến năm 2030 cần bổ sung thêm 89 giáo viên dạy nghề so với hiện tại.

- 82/83 giáo viên chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo chức danh nghề nghiệp cần được đào tạo bồi dưỡng.

- 48/54 giáo viên dạy nghề chưa có chứng chỉ kỹ năng nghề cần được đào tạo bồi dưỡng.

Với việc mất cân đối như hiện tại giữa giáo viên các ngành nghề, cũng như trước yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, nhà trường cần có kế hoạch và cần được bố trí kinh phí hàng năm để đào tạo đội ngũ cán bộ, giáo viên hiện có để đảm bảo đạt chuẩn nhà giáo theo quy định; đồng thời nâng cao chất lượng giảng viên, giáo viên giáo dục nghề nghiệp, vì đây là chìa khóa, là xương sống cho đột phá chất lượng của giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục và đào tạo chịu tác động rất lớn của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Về cơ sở vật chất: Với mục tiêu đã đặt ra, nhu cầu về cơ sở vật chất của nhà trường được thể hiện qua các mục:

*** Cơ sở hạ tầng**

- Phòng học lý thuyết: Với mục tiêu quy mô đào tạo (hàng năm 5.100 người học) đến năm 2030, nhà trường cần 117 phòng học lý thuyết tại 2 cơ sở, nếu ghép học 2 ca thì nhu cầu cần 59 phòng học lý thuyết.

Như vậy so với hiện tại (45 phòng), đến năm 2030 nhà trường còn thiếu 14 phòng học lý thuyết.

- Phòng, xưởng thực hành, thực tập: Với số ngành nghề đang giảng dạy tại trường, nhu cầu về phòng học, xưởng thực hành, thực tập là 84 phòng.

Như vậy so với hiện tại (16 phòng), nhà trường còn thiếu: 68 phòng, xưởng thực hành, thực tập.

- Về Ký túc xá cho học sinh, sinh viên: so với hiện tại (500 chỗ ở), đến năm 2030, nhu cầu cần có 1.200 chỗ ở cho học sinh, sinh viên (tăng 2,5 lần so với năm 2022).

- Về phòng làm việc, hành chính và khu hiệu bộ của cán bộ, nhà giáo và nhân viên phục vụ: Định mức diện tích sàn đối với nhà giáo của nhà trường hiện nay đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên hệ thống nhà, phòng làm việc đã xây dựng từ rất lâu, xuống cấp nghiêm trọng, rất cần được cải tạo, xây dựng mới.

- Hệ thống các công trình như Thư viện, nhà ăn tập thể: chỉ đáp ứng cho quy mô đào tạo hiện tại, trong thời gian tới khi quy mô đào tạo mở rộng thì các công trình này không đáp ứng được nhu cầu của Nhà trường.

- Hệ thống các công trình như Hội trường, Trạm y tế, khu rèn luyện thể chất, thể dục thể thao: Hội trường hiện tại của Nhà trường (100 chỗ ngồi) nhưng được xây dựng từ những năm 1970, đã xuống cấp nghiêm trọng, cũ kỹ và không đảm bảo an toàn; các công trình như Trạm y tế và khu rèn luyện thể chất, thể dục thể thao (nhà thi đấu đa năng) chưa được đầu tư xây dựng.

* **Trang thiết bị phục vụ đào tạo:** Về trang thiết bị đào tạo, thư viện so với danh mục thiết bị tối thiểu, nhà trường chưa đáp ứng theo yêu cầu tại Khoản 5 Điều 9 Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 18/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Tiêu chí - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện của trường cao đẳng.

3. Kinh phí thực hiện

3.1. Nguồn vốn: Nguồn ngân sách nhà nước bố trí hằng năm cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo; kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quỹ đầu tư phát triển của Nhà trường; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân; các nguồn vốn xã hội hoá và nguồn huy động hợp pháp khác.

3.2. Dự kiến kinh phí thực hiện đề án: **345.000.000.000đ**

(Ba trăm bốn lăm tỷ đồng)

Trong đó:

+ Về phân kỳ thực hiện

- Giai đoạn 2023 - 2025: 25.000.000.000đ

- Giai đoạn 2026 - 2030: 320.000.000.000đ

+ Về nguồn vốn

- Nguồn NSNN: 313.000.000.000đ

- Nguồn vốn hợp pháp khác: 32.000.000.000đ

((Chi tiết tại Phụ lục 02))

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giảng viên, người lao động trong việc xây dựng và phát triển Nhà trường; truyền thông, nâng cao hình ảnh, thương hiệu và giá trị xã hội của Nhà trường

- Tăng cường công tác chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển giáo dục nghề nghiệp; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên trong việc thường xuyên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và quyết tâm trong hành động của tập thể nhà trường, tạo bước đột phá về nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế.

- Phát huy vai trò tập thể lãnh đạo của các tổ chức chính trị, xã hội, sự năng động và sáng tạo của các đơn vị, các tổ chức đoàn thể nhằm đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong cán bộ, giảng viên và học sinh - sinh viên.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông, quảng bá thương hiệu Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hoá đảm bảo thiết thực, chất lượng, hiệu quả. Tăng cường hợp tác với các cơ quan truyền thông để quảng bá, giới thiệu hình ảnh Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hoá trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo hình, báo giấy, báo điện tử, trang Website của Nhà trường. Tổ chức các chương trình, sự kiện, cuộc thi, giải thưởng, danh hiệu nhằm tôn vinh người học, nhà giáo, người dạy nghề, cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, lao động có kỹ năng, các tổ chức có nhiều thành tích, đóng góp cho hoạt động của Nhà trường và phát triển kỹ năng nghề tại các địa điểm công cộng, nơi vui chơi, trong khuôn viên nhà trường... kết hợp với truyền thông và phát trực tiếp trên các trang mạng xã hội của Nhà trường.

- Chủ động tham gia, định hướng các mạng xã hội về Nhà trường bảo đảm thống nhất, tạo môi trường số kết nối, chia sẻ giữa cơ quan quản lý, Nhà trường, đơn vị sử dụng lao động, gia đình, nhà giáo, người học; từng bước hình thành hệ sinh thái truyền thông Nhà trường với sự tham gia của hệ thống chính trị, chính quyền các cấp, Nhà trường, người học, người sử dụng lao động và cộng đồng xã hội.

- Định kỳ tổ chức chương trình giao lưu, kết nối với doanh nghiệp để tăng cường trao đổi thông tin, kết nối với doanh nghiệp nhằm thúc đẩy chương trình hợp tác, lắng nghe ý kiến doanh nghiệp về công tác tuyển dụng, sử dụng nguồn học sinh - sinh viên của trường; qua đó tìm kiếm giải pháp để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội.

2. Đổi mới tư duy, năng động, sáng tạo trong quản trị và định hướng phát triển Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của thị trường lao động trong tỉnh, khu vực và cả nước

- Thực hiện mô hình quản trị Nhà trường theo hướng tiên tiến, hiện đại, phù hợp với tình hình thực tế của Nhà trường: chuyển từ mô hình quản trị lãnh đạo, kiểm soát sang mô hình trao quyền và giám sát; coi trọng chất lượng, hiệu

quả công tác; đề cao tính minh bạch, công khai và trách nhiệm giải trình của Nhà trường đối với cơ quan có thẩm quyền và xã hội; nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường; phát huy tính chủ động, sáng tạo, đổi mới, đề cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Đổi mới cơ chế tài chính theo hướng “đặt hàng”, “giao khoán” gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, nhằm nâng cao tính chủ động, sáng tạo, tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ của các phòng, khoa, tổ bộ môn trực thuộc.

- Nâng cao chất lượng công tác dự báo nhu cầu nguồn nhân lực, thị trường lao động, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực nông lâm nghiệp và thủy sản của tỉnh để xây dựng kế hoạch đầu tư, mở mới các ngành, nghề đào tạo với lộ trình thích hợp, trên cơ sở khai thác tối đa những thế mạnh về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường để triển khai các sản phẩm, dịch vụ giáo dục nghề nghiệp có chất lượng ngày càng cao.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện chuyên đổi số trong quản lý, thực hiện quản trị, điều hành trường dựa trên dữ liệu và các công nghệ số. Chuẩn hoá hệ thống văn bản quản lý và quy trình làm việc trong các lĩnh vực, tổ chức và đơn vị trong Nhà trường theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Triển khai thực hiện, thường xuyên cải tiến hệ thống các quy trình bảo đảm chất lượng trường, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác của các đơn vị, cá nhân trong Nhà trường.

- Xây dựng văn hóa chất lượng, tạo dựng môi trường thân thiện, lành mạnh, phòng, chống bạo lực học đường, khuyến khích đổi mới và sáng tạo. Phát huy tốt vai trò người học là trung tâm, Nhà trường là nền tảng, giảng viên là động lực, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giảng viên, học sinh, sinh viên được học tập, rèn luyện, phát triển kỹ năng, xây dựng tác phong làm việc khoa học, ứng xử văn hóa, văn minh.

3. Đổi mới nội dung, chương trình, đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch tuyển sinh hằng năm

** Đổi mới nội dung chương trình, đa dạng hóa ngành nghề đào tạo*

- Rà soát các ngành nghề đào tạo, loại bỏ những ngành nghề không phù hợp, không đáp ứng nhu cầu của xã hội, mở mới những ngành nghề thiết thực, đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Đổi mới nội dung chương trình đào tạo, chương trình môn học, mô đun; phấn đấu theo lộ trình đến năm 2045 chương trình đào tạo của Nhà trường được công nhận là chương trình đào tạo chất lượng cao. Đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo của các ngành hiện có, xây dựng 08 ngành, nghề trọng điểm cấp quốc gia thuộc lĩnh vực nông lâm nghiệp và thủy sản: Chăn nuôi - Thú y; Khoa học cây trồng; Kỹ thuật trồng rau, hoa công nghệ cao; Công nghệ kỹ thuật chế biến và bảo quản nông sản; Khai thác đánh bắt hải sản; Khai thác máy tàu thủy; Trồng trọt - Bảo vệ thực vật; Quản lý khai thác công trình thủy lợi.

** Công tác tuyển sinh*

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh và phương án tổ chức tuyển sinh hằng

năm phù hợp với tình hình thực tiễn; liên kết, hợp tác chặt chẽ với các trường THCS, THPT, địa phương trong và ngoài tỉnh để thực hiện công tác tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp phổ thông vào học nghề, đặc biệt là học sinh tốt nghiệp THCS; huy động sự tham gia của doanh nghiệp vào công tác tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh của nhà trường; tích cực, chủ động đầu mối với các sở, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức trong và ngoài tỉnh đào tạo các lớp nghề ngắn hạn.

- Khu vực tuyển sinh: Mở rộng khu vực tuyển sinh ra các địa phương trong tỉnh và các tỉnh lân cận (Bắc Trung Bộ và đồng bằng Bắc Bộ) và quốc tế. Phân đầu tuyển sinh du học sinh Lào sang học tập các ngành, nghề thế mạnh của trường. Lấy khu vực miền núi và ven biển làm địa bàn tuyển sinh chiến lược.

- Đầu mối với các huyện làm tốt việc phối hợp tuyển sinh, mở lớp tại các huyện theo hình thức đặt hàng đào tạo trong các Chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện nhận đặt hàng đào tạo của các doanh nghiệp.

** Nâng cao chất lượng đào tạo*

- Xây dựng các mô hình học tập: mô hình vườn ươm, mô hình nhà lưới... để phục vụ đào tạo, gắn hoạt động đào tạo lý thuyết với rèn nghề, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao.

- Xây dựng đề án nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn khu vực ven biển và miền núi.

- Chú trọng công tác nâng cao chất lượng đào tạo các môn văn hóa trong trường; tăng cường kiểm tra, giám sát dạy và học văn hóa tại trường.

- Thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng trong đó làm tốt công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Xây dựng kế hoạch chiến lược để tìm ra những điểm mạnh và điểm yếu, sự khó khăn, bất cập trong trường. Đồng thời, cải tiến hoạt động đảm bảo chất lượng bên trong, gắn kết với cộng đồng, nhất là các đơn vị sử dụng lao động để đảm bảo rằng các mục tiêu và tiêu chuẩn của nhà trường đáp ứng với yêu cầu của xã hội và cộng đồng.

4. Nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ theo hướng nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ của ngành và các định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương vùng miền trong cả nước; tập trung chủ yếu vào lĩnh vực: Nông, lâm, thủy sản.

- Phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh có đủ khả năng đề xuất, tư vấn, phản biện, nhằm thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ khoa học trọng điểm của tỉnh, bộ, ngành và nhà nước; xây dựng và hiện thực hóa các dự án, đề án ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa sản phẩm khoa học công nghệ; tham gia tích cực các hoạt động tư vấn, phản biện các cơ chế, chính sách, đề tài, đề án của tỉnh.

- Đẩy mạnh hợp tác phối hợp trong hoạt động khoa học công nghệ và đẩy mạnh các loại hình, dịch vụ khoa học công nghệ; liên kết hợp tác nghiên cứu khoa

học và chuyển giao khoa học công nghệ giữa nhà trường với các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, đối tác trong và ngoài nước.

5. Sắp xếp lại tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc theo hướng tinh gọn, gắn với vị trí việc làm, đảm bảo nâng cao thu nhập cho người lao động; phát triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý trong giáo dục nghề nghiệp

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu, bộ máy tổ chức theo hướng hiệu lực, hiệu quả. Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của một số đơn vị cho phù hợp với thực tiễn hoạt động của trường sau khi sáp nhập.

- Xây dựng, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy và định hướng phát triển của Nhà trường; Kế hoạch số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của trường.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch, quy hoạch định kỳ thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm cho nhà giáo và nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý. Hoàn thiện các điều kiện của nhà giáo về: trình độ tin học theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; trình độ ngoại ngữ bậc 3; chứng chỉ kỹ năng nghề; chứng chỉ chức danh nghề nghiệp.

- Xây dựng cơ chế thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc; Phối hợp với các nghệ nhân, chuyên gia tham gia giảng dạy, truyền nghề tại trường.

- Tổ chức đánh giá chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của các khoa, phòng, đơn vị và cán bộ, giảng viên, nhân viên Nhà trường, nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công việc (thông qua chỉ số KPI).

6. Gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường với Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, địa phương, doanh nghiệp và thị trường lao động, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo

- Tranh thủ sự chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ và nhất là nguồn lực đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất dạy học, rèn nghề...

- Xây dựng kế hoạch, phối hợp với UBND các huyện miền núi đào tạo nguồn nhân lực về nông nghiệp để thực hiện nhiệm vụ trong Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng kế hoạch, phối hợp với UBND các huyện vùng biển đào tạo nguồn nhân lực về phát triển kinh tế biển như: Khai thác, đánh bắt hải sản; Khai thác máy tàu thủy; Chế biến, bảo quản thủy sản, Nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước lợ; Khai thác máy tàu thủy, ...

- Xây dựng kế hoạch hợp tác với các doanh nghiệp trong nước và quốc tế nhất là với các hợp tác xã, trang trại sản xuất, chính quyền các xã ở vùng nông thôn của tỉnh; Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp để làm tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên.

- Tăng cường hợp tác với các trường đại học, học viện trong nước thuộc khối ngành nông nghiệp như liên kết đào tạo tại trường, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ với các Trường: Đại học Hồng Đức, Học viện Nông nghiệp Hà Nội, Viện Nông nghiệp Thanh Hóa, Liên minh Hợp tác xã Thanh Hóa,...tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ cho học sinh, sinh viên; hợp tác với Trường dạy nghề tỉnh Hòa Phấn nước CHDCND Lào đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp cho nước bạn Lào.

- Thành lập Trung tâm “Tu vấn, chuyển giao khoa học công nghệ và Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” trên cơ sở sắp xếp lại, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong trường trên nguyên tắc không làm tăng biên chế. Với mục tiêu là đơn vị gắn kết giữa Nhà trường với Doanh nghiệp, thị trường và người học, tạo cơ chế thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh tăng nguồn thu cho Nhà trường và hỗ trợ Nhà trường trong công tác tuyển sinh, hướng nghiệp và khởi nghiệp cho người học...

- Đưa môn học Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vào giảng dạy tại các ngành nghề đào tạo tại trường.

7. Đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, nâng cao mức độ tự chủ tài chính

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa giai đoạn 2023 - 2030; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số các hoạt động quản lý; xây dựng và ứng dụng các phần mềm có tính ứng dụng cao vào quản lý các hoạt động của nhà trường như hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học - công nghệ, hoạt động quản lý nhân sự, hoạt động tài chính, hoạt động quản lý hồ sơ, lưu trữ văn bản, tài liệu ... trọng tâm là thực hiện mục tiêu đổi mới phương thức dạy và học, quản lý đào tạo và quản trị nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông nghiệp, tạo bước chuyển mình quan trọng trong chiến lược phát triển Nhà trường.

- Lập Quy hoạch tổng thể khuôn viên nhà trường giai đoạn 2023 - 2030, thực hiện đồng bộ các giải pháp trước mắt và lâu dài qua từng giai đoạn.

- Từng bước triển khai hiện đại hóa cơ sở vật chất theo hướng:

+ Đầu tư, xây dựng mới trang thiết bị cho các phòng học, đầu tư xây dựng mới các phòng thực hành, các mô hình, các trại thực hành đáp ứng đủ điều kiện giảng dạy của các ngành, hướng tới đạt chuẩn trường cao đẳng nghề theo tiêu chuẩn Việt Nam; đồng thời tạo ra những sản phẩm nông nghiệp mang thương hiệu riêng của trường.

+ Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các hạng mục công trình hiện có đã xuống cấp. Trên cơ sở những công trình đã có thực hiện cải tạo, nâng cấp với mục tiêu đảm bảo đủ điều kiện hoạt động, nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý và giảng dạy tại trường, hướng tới đạt được mục tiêu chung đã đề ra trong chiến lược phát triển Nhà trường.

+ Trước mắt giai đoạn 2023-2025 tập trung vào các hạng mục như xây dựng mới nhà xưởng thực hành, hội trường, sửa chữa cải tạo nhà làm việc hiệu

bộ, khuôn viên; Đầu tư xây dựng mô hình vườn ươm, trại chăn nuôi, thiết bị dạy nghề... (Phụ lục 03).

- Từng bước thực hiện lộ trình tự chủ tài chính, bảo đảm đến năm 2030 đạt 42% tự chủ chi thường xuyên. Tiếp tục thực hiện tốt tăng thu, tiết kiệm chi để đảm bảo một phần tài chính thực hiện đầu tư trang thiết bị. Tích cực mở rộng và đa dạng hóa nguồn thu nhằm tăng nguồn thu ngoài ngân sách, như: nguồn thu dịch vụ; nguồn thu liên kết đào tạo, bồi dưỡng với các doanh nghiệp, trường đại học, các tổ chức trong và ngoài tỉnh; nguồn thu từ thực hiện các đề tài, dự án.

- Quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí của Nhà trường bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng quy định. Xây dựng Quy chế Chi tiêu nội bộ theo hướng tự chủ, thiết thực, hiệu quả; xây dựng và thực hiện cơ chế phân phối cho cán bộ, giảng viên và người lao động theo kết quả công việc; thực hiện tốt cơ chế hỗ trợ, tăng thu nhập cho người lao động dựa trên năng lực, vị trí việc làm và kết quả thực hiện nhiệm vụ; cải thiện điều kiện, môi trường làm việc, phát huy năng lực, hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên, thực hiện tốt việc khuyến khích, khen thưởng đối với những cán bộ, giảng viên, người lao động có thành tích nổi bật, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Nhà trường.

- Đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa nhằm huy động các nguồn lực phát triển nhà trường. Phát triển nguồn thu từ hoạt động dịch vụ và hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các hoạt động cung cấp dịch vụ đào tạo, chuyển giao khoa học công nghệ và tổ chức các mô hình sản xuất như mô hình chăn nuôi, trồng trọt, vườn ươm... trên cơ sở tận dụng đất đai, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực để tổ chức sản xuất kinh doanh vừa phục vụ đào tạo, vừa tạo nguồn thu sự nghiệp cho nhà trường.

8. Tăng cường công tác xây dựng Đảng; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các đoàn thể và các tổ chức hội trong Nhà trường

- Tập trung quán triệt, nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; tăng cường xây dựng, củng cố khối đoàn kết, đảm bảo thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ nhà trường nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã đề ra; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, giảng viên, nhất là người đứng đầu; nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chủ trương, Nghị quyết của Đảng, đặc biệt là các quan điểm, mục tiêu về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo; thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; tăng cường thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; quan tâm thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên trong Nhà trường, nhất là phát triển đảng trong học sinh, sinh viên.

- Quán triệt, đưa nội dung, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và phát triển Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa vào nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cụ thể hóa thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể theo nhiệm kỳ, hằng năm của cấp ủy, tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ Nhà trường; chỉ đạo triển khai, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển Trường Cao đẳng

Nông nghiệp Thanh Hóa của từng tổ chức đảng, đảng viên trong sinh hoạt định kỳ của Đảng ủy, chi bộ. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của các cấp ủy, chi bộ.

- Đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường; phát huy vai trò của các đoàn thể trong việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chuyên môn, góp ý, phản biện đối với các chủ trương lớn của Tỉnh và các địa phương, đơn vị. Đẩy mạnh các phong trào thi đua trong toàn thể hội viên, đoàn viên, cán bộ, giảng viên và học sinh, sinh viên, khơi dậy tiềm năng sáng tạo, khát vọng phát triển, tích cực lao động, học tập vì sự phát triển của Nhà trường.

- Thực hành tốt Quy chế dân chủ trong Nhà trường, nhất là thực hiện ba công khai về “Cam kết chất lượng giáo dục và đào tạo; các điều kiện đảm bảo chất lượng; thu - chi tài chính”. Tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, đảng viên, người lao động được tham gia đóng góp ý kiến, phát huy trí tuệ tập thể và thống nhất, quyết tâm thực hiện mục tiêu xây dựng, phát triển Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa.

(Các nhiệm vụ chủ yếu của Đề án tại Phụ lục 01)

V. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Kết quả của Đề án phát triển Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 là cơ sở nền tảng cho việc đổi mới căn bản, toàn diện chất lượng đào tạo và tiếp tục thực hiện các hoạch định phát triển của Nhà trường, đưa Nhà trường trở thành trường đa ngành, từng bước trở thành Trường Cao đẳng có hệ thống quản trị hiện đại, thông minh và chuyên nghiệp, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của tỉnh và khu vực Bắc Trung Bộ. Đến năm 2045, trở thành trường Cao đẳng chất lượng cao, tiếp cận trình độ các nước ASEAN - 4 và quốc tế.

2. Đề án Phát triển trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 khi được phê duyệt và thực hiện thành công, tỉnh Thanh Hóa sẽ có 1 trường cao đẳng nông nghiệp; 1 trung tâm đào tạo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực nghề chất lượng cao của tỉnh và khu vực Bắc Trung Bộ, đóng góp to lớn cho sự phát triển của Tỉnh nhà.

Phần IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa

- Là đơn vị chủ trì, tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện Đề án; có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan hằng năm xây dựng các cơ chế, chính sách, kế hoạch và tổ chức thực hiện các giải pháp của Đề án; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Đề án theo từng năm và từng giai đoạn, định kỳ báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng dự toán ngân sách hằng năm trình UBND tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách Nhà nước để thực hiện mục tiêu Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan trong việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm, đề nghị tỉnh đặt hàng trong đào tạo và bồi dưỡng.

- Xây dựng Đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền quy định Luật Giáo dục nghề nghiệp và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch về số lượng người làm việc hằng năm trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền khai thác các thế mạnh của Nhà trường thu hút người học. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của tỉnh và khu vực.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan báo cáo các cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ nguồn chi sự nghiệp đảm bảo hoạt động thường xuyên của Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa theo mức độ tự chủ tài chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu, bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp trong giai đoạn 2023 - 2025 để thực hiện xây dựng, cải tạo, sửa chữa một số hạng mục của nhà trường.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí giai đoạn 2024 - 2025 (từ ngân sách của tỉnh hoặc đề nghị Trung ương hỗ trợ) để triển khai thực hiện các nội dung của Đề án theo quy định.

- Chủ trì, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 để triển khai thực hiện các nội dung của Đề án theo quy định.

4. Sở Nội vụ

- Hướng dẫn Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa xây dựng Đề án vị trí việc làm, kế hoạch số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt theo quy định.

- Hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, giảng viên, viên chức và người lao động theo quy định.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ kinh phí trong Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững để phát triển Nhà trường.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự báo nguồn nhân lực đặc biệt là nhân lực nông nghiệp nông thôn để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp định hướng tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp cho người lao động.

- Phối hợp với Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa và các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, lựa chọn các ngành, nghề trọng điểm của Nhà trường, tạo tiền đề phát triển thành Trường Cao đẳng chất lượng cao.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hướng dẫn Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa xây dựng Đề án nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn khu vực miền núi và ven biển, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt theo quy định.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa và các Sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh giao các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các đề tài, dự án khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh đầu tư xây dựng các phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc gia, hỗ trợ thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ tại Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì công tác phân luồng, hướng nghiệp học sinh sau THCS và THPT theo học giáo dục nghề nghiệp:

- Chỉ đạo, hướng dẫn các phòng GDĐT, cơ sở giáo dục: Tổ chức tư vấn, hướng nghiệp học sinh sau THCS và THPT theo học giáo dục nghề nghiệp; hướng dẫn, giúp người học đăng ký vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thủ tục đăng ký, tổ chức giảng dạy nội dung văn hóa phổ thông cho học sinh tốt nghiệp THCS theo học chương trình giáo dục nghề nghiệp.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Kiểm tra, giám sát các chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa xây dựng Đề án nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động khu vực miền núi và ven biển, trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt theo quy định.

9. Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh khác có liên quan; UBND các huyện, thị, thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa để thực hiện nhiệm vụ được giao có liên quan./.

PHỤ LỤC 01

Các nhiệm vụ chủ yếu triển khai thực hiện Đề án “Phát triển Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm	Cấp phê duyệt
1	Đề xuất Chủ tịch UBND xem xét giao cơ quan chuyên môn lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng thí nghiệm	Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính	Năm 2023 - 2025	Quyết định	UBND tỉnh
2	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa	Sở Nội vụ Sở Tài chính	Hàng năm	Kế hoạch	UBND tỉnh
3	Xây dựng Đề án Vị trí việc làm; Kế hoạch số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa	Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa	Sở Nội vụ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Tài chính	Năm 2023	Đề án	UBND tỉnh
4	Kế hoạch “Chuyển đổi số Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045”	Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa	Sở TT&TT Sở Tài chính Sở KH&ĐT	Năm 2025	Kế hoạch	UBND tỉnh
5	Đề án nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn khu vực miền núi và ven biển	Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa	Sở LĐTBXH Sở KH&ĐT Sở NN& PTNT Sở Tài chính Ban Dân tộc	Năm 2023 - 2025	Đề án	UBND tỉnh

6	Giao nhiệm vụ đặt hàng, tuyển chọn các đề tài, dự án khoa học công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	Sở KH&CN	Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa	Hàng năm	Quyết định	UBND tỉnh
7	Kế hoạch xây dựng hệ thống mô hình vườn ươm, trang trại để phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa	Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng	Hàng năm	Kế hoạch	UBND tỉnh
8	Đề án Thành lập Trung tâm “Tu vấn, chuyển giao KH&CN và Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa	Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa	Sở Nội vụ Sở Lao động - TBXH Sở Tài chính Sở KH&CN	Năm 2024	Đề án	UBND tỉnh
9	Kế hoạch kết nối, hợp tác với các doanh nghiệp trong nước và quốc tế Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa	Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa	Sở KH-ĐT Sở Ngoại vụ Sở Lao động - TBXH	Hàng năm	Kế hoạch	UBND tỉnh

PHỤ LỤC 02
Tổng hợp kinh phí thực hiện đề án
“Phát triển Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2045”

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Tổng số kinh phí	Chi tiết nguồn vốn		Ghi chú
			NSNN	Quỹ đầu tư phát triển Trường và các nguồn vốn khác	
I	Chi đầu tư	320.180.000	289.180.000	31.000.000	
1	Đầu tư xây dựng một số hạng mục công trình	178.180.000	162.180.000	16.000.000	
2	Đầu tư xây dựng các mô hình, trang trại, trang thiết bị các phòng thí nghiệm, các phòng thực hành nghiên cứu khoa học và đào tạo	120.000.000	105.000.000	15.000.000	
3	Kinh phí cải tạo sửa chữa	22.000.000	22.000.000		
II	Chi thường xuyên	24.820.000	23.420.000	1.400.000	
1	Kinh phí đi học bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ, giảng viên (bình quân một năm 200 triệu) x 8 năm.	1.600.000	200.000	1.400.000	
2	Kinh phí cải tạo sửa chữa	20.000.000	20.000.000		
3	Kinh phí mua sắm 1 phần máy móc, trang thiết bị thực hành, xây dựng các mô hình, trang trại	3.220.000	3.220.000		
	Tổng cộng (I+II)	345.000.000	312.600.000	32.400.000	

PHỤ LỤC 03
Bảng tổng hợp nhu cầu kinh phí đầu tư Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa
Giai đoạn 2023 – 2025

Đơn vị: 1.000đ

TT	Hạng mục	Số tiền	Ghi chú
I	Nhu cầu đầu tư mới cơ sở vật chất	20.000.000	
1	Xây dựng mới hội trường	6.000.000	
2	Xây dựng mới Nhà xưởng thực hành	4.500.000	
3	Sửa chữa cải tạo khu nhà hiệu bộ và khuôn viên trường	7.500.000	
4	Hệ thống PCCC	2.000.000	
II	Nhu cầu cải tạo các hạng mục công trình, đầu tư xây dựng các mô hình trang trại	5.000.000	
1	Lập quy hoạch tổng thể khuôn viên nhà trường	1.000.000	
2	Đầu tư xây dựng mô hình vườn ươm, trại chăn nuôi, thiết bị dạy nghề	4.000.000	
	Tổng	25.000.000	

PHỤ LỤC 04
DANH MỤC CÁC NGÀNH, NGHỀ CỦA NHÀ TRƯỜNG
Đề nghị được lựa chọn, phê duyệt ngành, nghề trọng điểm cấp độ quốc gia
giai đoạn 2023 - 2030

TT	Tên ngành nghề	Giai đoạn phê duyệt	Các căn cứ	Ghi chú
1	Quản lý khai thác công trình thủy lợi	Đến 2025	1. Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị "Về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045".	Các ngành nghề: <i>Quản lý khai thác công trình thủy lợi; Khai thác, đánh bắt hải sản; Khai thác máy tàu thủy</i> đã được phê duyệt cho Trường Cao đẳng nghề Nông nghiệp và PTNT tại Quyết định số 1769/QĐ - BLĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
2	Khai thác, đánh bắt hải sản	Đến 2025	2. Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ "Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045".	
3	Khai thác máy tàu thủy	Đến 2025	3. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;	
4	Chăn nuôi - Thú y	Đến 2025	4. Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa số 11-CTr/TU ngày 28/02/2021 thực hiện Nghị quyết 58-NQ/TW của Bộ Chính trị "Về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045".	
5	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	Đến 2025	5. Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội "phê duyệt ngành nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành nghề trọng điểm giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025".	
6	Khoa học cây trồng	Đến 2030		
7	Kỹ thuật rau, hoa công nghệ cao	Đến 2030		
8	Công nghệ kỹ thuật chế biến và bảo quản nông sản	Đến 2030		